



TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2007, HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC NHTM TRÊN ĐỊA BẢN TP. HỒ CHÍ MINH TIẾP TỤC ĐẠT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO. TỔNG HUY ĐỘNG VỐN TĂNG 34,5% SO VỚI CUỐI NĂM 2006. ĐÂY LÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO NHẤT SO VỚI CÙNG KỲ NÀY CỦA TẤT CẢ CÁC NĂM TRƯỚC (TỶ LỆ NÀY NĂM 2006 LÀ: 20,6%; NĂM 2005 ĐẠT 11,2% VÀ NĂM 2004 LÀ 16,6%). ĐỐI VỚI CÁC NHTM QUA TRÌNH NÀY SẼ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CÁC TCTD MỞ RỘNG VÀ TĂNG TRƯỞNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG. THEO ĐÓ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA CÁC TCTD TRÊN ĐỊA BẢN TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM CŨNG ĐẠT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO, TĂNG 25,4% SO VỚI CUỐI NĂM 2006.

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC NHTM TRÊN ĐỊA BẢN TP. HỒ CHÍ MINH:

Các yếu tố thúc đẩy và một số vấn đề đặt ra cần quan tâm

NGUYỄN VĂN CÔNG

Xét dưới góc độ quản lý, phân tích đánh giá về tốc độ tăng trưởng cao của nguồn vốn huy động trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh gắn liền với 05 yếu tố thúc đẩy chính sau:

- Môi trường kinh tế tiếp tục thuận lợi: Nền kinh tế nói chung và kinh tế thành phố nói riêng trong 6 tháng đầu năm tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Trong đó GDP

thành phố trong 6 tháng đầu năm (ước tính) đạt 100.866 tỷ, tăng 11% so với cùng kỳ. (theo cục thống kê thành phố, đây cũng là tốc độ tăng trưởng cao nhất so với 6 tháng đầu năm của các năm trước). Riêng lĩnh vực dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng... có mức đóng góp vào mức tăng trưởng chung cao nhất, so với các ngành, các lĩnh vực khác. Đây là yếu tố kinh tế cơ bản tác động tích cực đến quá trình mở rộng và tăng trưởng tín dụng; tăng trưởng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn. Bên cạnh đó vốn đầu tư gián tiếp tăng; kiều hối tăng... là một trong các yếu tố góp phần thúc đẩy nguồn vốn huy

động của các Ngân hàng trên địa bàn tăng cao.

- Thị trường chứng khoán phát triển, sôi động đã thu hút sự quan tâm của các tầng lớp dân cư, tham gia đầu tư mua cổ phiếu trên thị trường. Dưới góc độ vĩ mô hoạt động này đã thu hút, tập trung mọi nguồn vốn nhỏ lẻ trong dân cư để tham gia vào quá trình lưu chuyển vốn, phục vụ sản xuất kinh doanh (lượng tài khoản mở tại công ty chứng khoán tăng rất cao trong cuối năm 2006 và 3 tháng đầu năm 2007- lượng tiền gửi thanh toán của các Công ty chứng khoán tại ngân hàng tăng). Điều này cũng góp phần làm cho tiền gửi tại các Ngân hàng đặc biệt là tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi thanh toán tăng cao. Theo đó bộ phận tiền gửi của tổ chức và cá nhân so với đầu năm tăng 36,9% và chiếm trên 55% trong tổng nguồn vốn huy động.

- Dịch vụ ngày càng tiện ích. Trong đó hình thức huy động vốn không chỉ thuận lợi, tiện ích mà còn mang lại lợi ích kinh tế cho người gửi tiền bằng việc tính lãi theo thời gian thực gửi; lãi suất theo ngày; theo tuần và thanh toán tiền lãi, tiền gốc thuận lợi đã thực sự thu hút khách hàng. Theo đó mặc dù lãi suất tiền gửi không tăng cao, song tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn vẫn tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

- Vốn diều lệ tăng trưởng nhanh và cao, hiện nay vốn của các NHTMCP trên địa bàn đạt: 15.981 tỷ. Yếu tố này có tác động rất lớn đến việc mở rộng và tăng trưởng nguồn vốn huy động; tăng trưởng tín dụng. Đặc biệt là tín dụng trung dài hạn, nhờ khả năng đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn và các chỉ số an toàn khác theo quy định của NHNN.

Song tốc độ tăng trưởng cao của nguồn vốn huy động, cùng với việc tăng trưởng cao của vốn diều lệ, trong thời gian qua, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các NHTM trong quá trình sử dụng vốn, nhưng đòi hỏi sự tăng trưởng tương ứng về quy mô hoạt động; về khả năng hoạt động cũng như về tốc độ tăng trưởng của dư nợ tín dụng. Có như vậy mới đảm bảo việc khai thác và sử dụng vốn của các NHTM hiệu quả và sinh lời. Trong điều kiện đó các NHTM trên địa bàn cần đặc biệt quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Khai thác và sử dụng vốn hiệu quả. Yêu cầu đối với vấn đề này, là

nguồn vốn phải có dấu ra. Trong điều kiện ngược lại, rõ ràng vốn huy động nói riêng và nguồn vốn của Ngân hàng nói chung sử dụng không hiệu quả, quá trình này thường dẫn đến thực tế là nguồn thu lãi hạn chế trong khi việc chi trả lãi tiền gửi vẫn phải thực hiện, thường dẫn đến nhiều hệ quả bất lợi về khả năng tài chính, hiệu quả hoạt động của mỗi Ngân hàng. Đây là vấn đề mà các TCTD cần đặc biệt quan tâm và có giải pháp hữu hiệu trong kinh doanh theo các hướng sau:

- Xây dựng kế hoạch về nguồn và sử dụng nguồn hợp lý. Đánh giá được tình hình hoạt động tín dụng, tình hình sử dụng vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế.

- Đa dạng hóa danh mục đầu tư, sử dụng nguồn vốn linh hoạt.

Thứ hai: Nâng cao chất lượng tín dụng. Vấn đề quan trọng này luôn được sự quan tâm hàng đầu của mọi ngân hàng, của các nhà quản trị ngân hàng. Song hoạt động tín dụng ngân hàng là hoạt động đa dạng, có tính phức tạp do liên quan trực tiếp đến nhiều lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế, cũng như chịu tác động bởi nhiều yếu tố có liên quan, nhất là các yếu tố về thị trường (giá cả; lãi suất; tỷ giá... trên thị trường trong nước và ngoài nước). Trong mối liên hệ mật thiết giữa nguồn vốn - sử dụng vốn. Chất lượng tín dụng không chỉ có ý nghĩa sống còn đối với hoạt động tín dụng, đối với hoạt động kinh doanh mà còn tác động cơ bản đến hoạt động huy động vốn của các Ngân hàng trong quá trình mở rộng và khai thác hiệu quả nguồn vốn này. Để thực hiện tốt vấn đề này các NHTM trên địa bàn cần tập trung quan tâm các vấn đề sau:

- Nâng cao chất lượng thẩm định phương án kinh doanh; dự án đầu tư. Đánh giá đúng mức hiệu quả phương án để có quyết định cho vay đúng.

- Đối với các dự án lớn, quan tâm lựa chọn dự án đầu tư tốt. Đồng thời tăng cường khả năng liên kết, phối hợp trong hoạt động cho vay thông qua hình thức cho vay đồng tài trợ. Điều này mang lại những lợi ích quan trọng sau:

+ Dự án lớn, có nhu cầu vốn lớn, về mặt kỹ thuật thường rất phức tạp trong khâu thẩm định, xem xét và đánh giá hiệu quả của dự án. Việc có nhiều ngân hàng tham gia sẽ cho phép nhận đánh giá dự án một cách "đa chiều". Tạo điều kiện

nâng cao chất lượng khâu thẩm định dự án, đánh giá dự án tốt hơn nhờ vậy quyết định cho vay tin cậy và đúng hơn.

+ Phân tán rủi ro cho các Ngân hàng khi tham gia đồng tài trợ. Đồng thời khắc phục được những hạn chế khác có liên quan như về nguồn vốn trung dài hạn; về theo dõi kiểm tra vốn vay; về nguồn thông tin...

Thứ ba: Tham gia tích cực vào hoạt động thị trường mở. Quy chế hoạt động thị trường mở, với nhiều thay đổi tích cực từ NHTW. Trong đó việc ứng dụng công nghệ trong quan hệ giữa các thành viên tham gia thị trường để thực hiện các hoạt động mua bán giấy tờ có giá trên thị trường rất thuận lợi. Cũng như việc tăng số phiên giao dịch và số phiên chào mua. Vì vậy đây sẽ là kênh thuận lợi để các TCTD khai thác và sử dụng vốn hiệu quả hơn, linh hoạt hơn, kích thích các NHTM đa dạng hóa đầu tư, trong đó đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá cũng là hình thức quan trọng trong quá trình khai thác và sử dụng vốn của mỗi ngân hàng.

Thứ tư: Phát triển mạnh hơn nữa các dịch vụ ngân hàng theo hướng đa dạng và tiện ích. Đây là yếu tố rất quan trọng trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập hiện nay. Điều này phản ánh trên 03 phương diện chính sau:

- Dịch vụ phát triển sẽ cho phép các ngân hàng thu hút nguồn vốn tiền gửi ngân hàng thuận lợi, điều này góp phần nâng cao chất lượng nguồn vốn huy động, không chỉ đảm bảo vốn huy động tăng trưởng ổn định mà lãi suất chi trả cho loại tiền gửi này thấp, các Ngân hàng sử dụng vốn linh hoạt sẽ mang lại hiệu quả kinh tế rất cao. Diễn hình của sự phát triển này, dịch vụ thẻ ATM đã và đang phát triển mở rộng mang lại nhiều lợi ích cho chính các ngân hàng trong việc thu hút khách hàng giao dịch, thu hút tiền gửi thanh toán.

- Dịch vụ phát triển cho phép các Ngân hàng nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng hoạt động - Là cơ sở quan trọng để các Ngân hàng giảm bớt các hình thức cạnh tranh không tích cực như: cạnh tranh lãi suất; về tín dụng...

- Sự phát triển của dịch vụ ngân hàng, hơn hết, mang ý nghĩa chiến lược là tạo ra sự phát triển bền vững, ổn định cho các NHTM nói riêng và hệ thống ngân hàng nói chung trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập hiện nay ■